

Số: 69/2021/QĐST- HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 129/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/11/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 76/2021/QĐ-TA ngày 02/12/2021 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Vũ Thị Thùy L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 7/110 Nguyễn Trãi, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Đậu Thành Đ, sinh năm 1996; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn M, xã X, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Australia.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Vũ Thị Thùy L trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thùy L và anh Đậu Thành Đ đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 26/6/2019 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện và không bị ép buộc. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì anh Đậu Thành Đ sang Australia làm việc cho đến nay, cũng từ đó hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung, ngoài ra do vợ chồng sống xa nhau nên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng có khoảng cách, mâu thuẫn kéo dài và không thể hàn gắn được. Nay chị L nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên mong muốn được ly hôn với anh Đ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là Đậu Minh A, sinh ngày 23/11/2016. Chị Vũ Thị Thùy L và anh Đậu Thành Đ thống nhất giao con chung cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi con chung đến tuổi trưởng thành. Anh Đậu Thành Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh Đậu Thành Đ trình bày bằng văn bản có nội dung thống nhất như trình bày của chị Vũ Thị Thùy L về quan hệ hôn nhân, con chung cũng như tài sản chung. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được thuận tình ly hôn với chị Vũ Thị Thùy L. Về con chung: Anh Đậu Thành Đ và chị Vũ Thị Thùy L thống nhất giao con chung Đậu Minh Anh cho chị Vũ Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, anh Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đến tuổi trưởng thành. Ngoài ra, do điều kiện công việc không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên anh Đ đề nghị không tiến hành công khai chứng cứ, hòa giải và được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn, anh Đ ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho ông Nguyễn Đức H; CCCD số: 034092007491; địa chỉ: Phường K, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Đậu Thành Đ hiện đang lao động tại Australia có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Australia, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Anh Đậu Thành Đ có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho ông Nguyễn Đức H; CCCD số: 034092007491; địa chỉ: Phường K, quận H, thành phố Hà Nội. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Đậu Thành Đ theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thùy L và anh Đậu Thành Đ đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 26/6/2019 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chị Vũ Thị Thùy L và anh Đậu Thành Đ hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không còn tìm thấy tiếng nói chung dẫn đến tình cảm không còn, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được. Nay, chị L và anh Đ đều tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng cuộc hôn nhân của chị Vũ Thị Thùy L và anh Đậu Thành Đ không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).

Như vậy, chị Vũ Thị Thùy L và anh Đậu Thành Đ đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Vũ Thị Thùy L và anh Đậu Thành Đ có 01 con chung là Đậu Minh A, sinh ngày 23/11/2016. Từ nhỏ đến nay cháu sống cùng với chị L, được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng tốt; anh Đ hiện đang sinh sống tại Australia. Chị L và anh Đ đã thống nhất giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, anh Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đến tuổi trưởng thành kể từ tháng 12/2021. Xét thấy sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Thùy L và anh Đậu Thành Đ.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Đậu Minh A, sinh ngày 23/11/2016 cho chị Vũ Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Anh Đậu Thành Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con đến tuổi trưởng thành. Anh Đậu Thành Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cấm.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Vũ Thị Thùy L (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000043 ngày 05/11/2021 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường N;
- Đường sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Bích Đào